

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 192/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 09 - 2023

“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Việt

Ông Hoàng Xuân Niêm

- Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Mộng Kh, sinh năm 1997; (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 18, xã BB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;

- Bị đơn: Anh Đỗ Hữu L, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: ấp 18, xã BB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Kh trình bày, chị và Anh L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới gả vào năm 2015. Đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã BB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không có tiếng nói chung nên vợ chồng không hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau nên chị Kh yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Kh xác định có 01 con chung tên Đỗ Bảo Th, sinh ngày 27/6/2015. Hiện cháu Th do chị Kh nuôi dạy có cuộc sống ổn định nên khi ly hôn chị Kh yêu cầu tiếp tục nuôi con. Chị Kh không yêu cầu anh L, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Kh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Kh xác định không có.

Đối với anh Đỗ Hữu L, Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh L biết được

việc yêu cầu ly hôn của chị Kh, nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị Kh.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Ngô Mộng Kh về việc xin ly hôn với anh Đỗ Hữu L thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh L là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp 18, xã BB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, chị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị Kh theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Kh và anh L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới gả vào năm 2015. Đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã BB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Chị Kh xác định, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không có tiếng nói chung nên vợ chồng không hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau nên chị Kh yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Đối với anh L, biết được yêu cầu xin ly hôn của chị Kh, nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị Kh, cho thấy anh L chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo yêu cầu của chị Kh khi phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhận thấy, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, đối với yêu cầu của chị Kh xin ly hôn với anh L. Chị Kh xác định đã ly thân, không còn sống chung nhau và vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Kh là phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Kh xác định có 01 con chung tên Đỗ Bảo Th, sinh ngày 27/6/2015. Hiện cháu Th do chị Kh nuôi dạy có cuộc sống ổn định nên khi ly hôn chị Kh yêu cầu tiếp tục nuôi con. Chị Kh không yêu cầu anh L, cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Đỗ Bảo Th là con chung của chị Kh và anh L hiện do chị Kh nuôi dưỡng có cuộc sống ổn định nên khi ly hôn chị Kh tiếp tục yêu cầu nuôi dưỡng con chung và đồng thời phù hợp với ý kiến nguyện vọng của cháu Th mong

muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Kh, tiếp tục giao cháu Đỗ Bảo Th cho chị Kh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kh không yêu cầu anh L, cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Kh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Kh xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Kh nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Mộng Kh về việc xin ly hôn với anh Đỗ Hữu L.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đỗ Bảo Th, sinh ngày 27/6/2015 (hiện cháu Th do chị Kh nuôi dưỡng). Về cấp dưỡng nuôi con chị Kh không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Kh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Kh xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Kh nộp 300.000đ. Vào ngày 11/7/2023, chị Kh đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003774 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị Kh, Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h. Thới Bình;
- **UBND** xã BB, H. Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Diệp Chí Nguyễn